

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 31 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến- Chủ tịch Hội phụ nữ phường Trưng Trắc.

Bà Doãn Thị Vệ - Giáo viên hưu trí phường Trưng Trắc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quốc Đ, sinh ngày 25/7/2004 tại Vĩnh Phúc; địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Quốc Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

Ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1978, có mặt;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc Đ: Bà Kim Hồng T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Bị hại: Chị Lê Thị P, sinh năm 1985;

Đ ký HKTT: Phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;

Hiện trú tại: Tổ 6, phường X, T.P Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đào Huy H, sinh ngày 28/8/2008;

Đ ký HKTT: Tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện trú tại: Tổ 6, phường X, T.P Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người giám hộ cho cháu H là chị Lê Thị P (Mẹ đẻ cháu).

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1995;

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995;

Đều trú tại: TDP M, thị trấn B, huyện B, Vĩnh Phúc.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/01/2010, có mặt.

Người giám hộ cho cháu M là chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Mẹ đẻ cháu), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Huy H, sinh ngày 28/8/2008 là con của anh Đào Văn H và chị Lê Thị P, chị P và anh H đã ly hôn, hiện H do chị P nuôi dưỡng. Ngày 20/2/2022, H bỏ nhà đi lang thang, quá trình đi lang thang H có gặp Dương Quốc Đ. Do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên Đ đã rủ H đến ở cùng phòng với Đ tại nhà nghỉ Hải Đ, thuộc tổ dân phố Y, phường X, thành phố Phúc Yên. Đến ngày 21/2/2022, tại phòng nghỉ Đ hỏi H: “Nhà mày có gì không mang đi bán lấy tiền tiêu”; H trả lời: “Nhà chỉ có xe máy điện và xe máy của mẹ thôi”. Đ nói “Mày về lấy xe máy điện của mẹ mày mang đi bán lấy tiền tiêu”, ý Đ là xúi giục H về nhà trộm cắp chiếc xe máy điện của mẹ H là chị Lê Thị P để mang bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Đào Huy H đồng ý; nên Đ mượn xe đạp của cháu Nguyễn Văn M rồi cùng với H về nhà chị P để trộm cắp tài sản. Khi Đ mượn xe của cháu M, Đ chỉ nói với M là đi có việc. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/2/2022, Đ cùng cháu H về đến nhà chị P, thấy cổng nhà chị P đã khóa, bên trong tắt điện.

Đ đứng bên ngoài mục đích để canh gác, cảnh giới cho H thực hiện hành vi trộm cắp. Đào Huy H trèo qua cổng vào bên trong nhà, lúc này chị P đã ngủ; H thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao – Pansy S, BKS: 88MĐ2-031.08 của chị P để ở sân, H đi vào trong bếp lấy chìa khóa điện của xe máy điện và chìa khóa cổng ra mở cổng, rồi quay lại dắt xe máy điện nhãn hiệu trên ra ngoài cổng, đóng cổng lại. Sau đó H rồi ngồi lên xe máy điện điều khiển xe chở theo Đ ngồi sau, dắt theo xe đạp rồi cả 02 đi về nhà cháu M và ngủ nhờ tại đây. Cháu M có thấy Đ và H đi xe máy điện đến nhà nhưng không biết chiếc xe trên là do Đ và H trộm cắp mà có.

Đến ngày 22/2/2022, Đ và H điều khiển chiếc xe máy điện trộm cắp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy điện B Nam của anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị N ở tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, Vĩnh Phúc bán cho anh Trần Văn B được số tiền 2.200.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết số tiền này. Khi mua xe của Đ và H, anh B có hỏi về nguồn gốc xe thì Đ nói dối là xe của Đ mua xe cũ, không dùng đến nữa nên bán lại. Sau đó, Đ và H đã viết giấy bán xe cho anh B, Đ ghi tên là Nguyễn Văn T còn H ghi tên là Nguyễn Việt H, đều có địa chỉ tại phường T, thành phố P. Quá trình mua bán xe, anh B đã chụp lại 04 bức ảnh thể hiện việc mua bán giữa anh B với Đ và H. Đến ngày 24/2/2022, chị P hỏi H về chiếc xe máy điện đâu, thì H đã khai nhận cùng với Dương Quốc Đ trộm cắp rồi đem bán như đã nêu trên.

Kết luận về việc định giá tài sản số: 12/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: “01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Pansy S, màu sơn: Xanh, BKS: 88MĐ2-031.08, số khung: EK5YKAF01371, số máy: 191023358756. Xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/02/2022 có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)”.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Ngày 24/02/2022 anh Trần Văn B giao nộp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Pansy S, màu sơn: Xanh, BKS: 88MĐ2-031.08 và 01 Đ ký xe mô tô, xe máy số 008594, Biển kiểm soát 88MĐ2-031.08 do Công an thành phố Phúc Yên cấp ngày 28/5/2020. Ngày 27/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị P, chị P nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 Giấy bán xe và 04 bức ảnh do anh Trần Văn B giao nộp, chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 2.200.000 đồng anh Trần Văn B đã trả cho Đ và H khi mua bán xe là tài sản chung của vợ chồng anh B chị N, anh B và chị N không yêu cầu Đ và H phải trả lại cho anh B nên không đề cập xử lý.

Đối với Đào Huy H tại thời điểm trộm cắp tài sản ngày 21/02/2022, H mới đủ 13 tuổi, 05 tháng, 24 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự thì H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở đối với gia đình để có biện pháp quản lý, giáo dục đối với cháu H.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Dương Quốc Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSPY ngày 03 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Dương Quốc Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Dương Quốc Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ từ 06 tháng đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc Đ là bà Kim Hồng T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa: Nhất trí với Bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo Đ phạm tội như vậy là do nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến có hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đáng nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa thành người có ích cho xã hội.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp

với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận định giá phù hợp với vật chứng đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/02/2022 tại: Tổ 6, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Quốc Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dì Bao Pansy S, màu sơn: Xanh, BKS: 88MĐ2-031.08, trị giá 3.500.000 đồng của chị Lê Thị P;

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Quốc Đ đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, cụ thể: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 59/CT - VKSPY ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của Dương Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Đ tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng là người chủ mưu, xúi giục Đào Huy H trộm cắp tài sản. Xét thấy tính đến thời điểm phạm tội ngày 21/02/2022 bị cáo Đ mới 17 tuổi, 06 tháng 27 ngày, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên việc nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức hết được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng, khi phạm tội là người chưa thành niên. Nên cần cho bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 27/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị P 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dì Bao Pansy S, màu sơn: Xanh, BKS: 88MĐ2-031.08 và 01 Đ ký xe mô tô, xe máy số 008594, Biển kiểm soát 88MĐ2-031.08

do Công an thành phố Phúc Yên cấp. Nay chị P không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng anh Trần Văn B đã trả cho Đ và H khi mua bán xe là tài sản chung của vợ chồng, anh B và chị N không có yêu cầu gì, nên không xem xét;

[6] Đối với cháu Đào Huy H tại thời điểm trộm cắp tài sản ngày 21/02/2022, H mới đủ 13 tuổi, 05 tháng, 24 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự thì H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở đối với gia đình để có biện pháp quản lý, giáo dục đối với cháu H là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn B khi mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao – Pansy S, BKS: 88MĐ2-031.08 của bị cáo Đ và H, anh B không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Văn M khi cho Đ mượn xe đạp, cháu M không biết Đ và cháu H sử dụng xe đi trộm cắp; M cũng không biết chiếc xe máy điện để tại nhà mình là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Dương Quốc Đ 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Phúc Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án; buộc bị cáo Dương Quốc Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định!;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân T.P Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY